

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 250/2020/HS-PT

Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2020/TLPT-HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo Trần Ngọc L và các bị cáo khác, bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Ngọc L, sinh năm 1983, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H (Đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 và có 02 con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2014/HSST ngày 26/11/2014, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tại bản án hình sự phúc thẩm số 55/2015/HSPT ngày 09/02/2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 12 tháng. Ngày 09/02/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 26/02/2018, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tại bản án số 145/2018/HSPT ngày 02/5/2018, của Tòa án nhân dân tỉnh

Đắc Lắc xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 30/11/2018, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L2, sinh năm 1975, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xã C, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1943; có vợ là Đậu Thị T2, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2013/HSST ngày 09/5/2013, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắc Lắc đã xử phạt bị cáo 5.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm T3 (Tên gọi khác: **Phạm Văn T3**), sinh năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xã C, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T4 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1948; có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1990 và có 03 con; lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2005/HSST ngày 14/4/2005, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc đã xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” đến ngày 17/01/2009, được đặc xá, trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Ngọc T5, Trần Đình Q không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T1; trú tại: Xã C, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, Trần Ngọc L, Trần Ngọc T5, Nguyễn Văn L2, Trần Đình Q, Phạm T3 (Tên gọi khác: Phạm Văn T3) đến nhà của vợ chồng ông Đậu Văn T6, bà Nguyễn Thị T1 tại xã C, huyện K chơi. Tại nhà ông T6 lúc này có chị T1, chị T5 khi thấy có đông người nên L nói với T5, L2, Q và T3 “*ta mần tí xì lát cho vui hè*” thì tất cả đồng ý. Sau đó, L quay về nhà mình để lấy bộ bài tú lơ khơ nhưng không có, khi quay về nhà anh T6 thì L thấy mấy cháu nhỏ đang cầm bộ bài chơi nên L qua lấy bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá.

L cùng T5, L2, Q và T3 ngồi xuống chiếu tại phòng khách nhà anh T6, chị T1 để đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền, mỗi ván cược thấp nhất

từ 10.000 đồng đến cao nhất là 50.000 đồng và thống nhất mỗi người cầm cái ba ván xoay vòng, L là người cầm cái đầu tiên còn các bị cáo khác tham gia đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, không thu tiền xâu. Trước khi đánh bạc T5 đã lấy 01 đĩa sứ tại nhà chị T1 để đựng bộ bài, còn chiếu đã trải dưới sàn nền tại phòng khách nhà chị T1 thường dùng để ăn cơm và uống nước hàng ngày.

Quá trình L, T5, Q, L2 và T3 đánh bạc thì có chị T5 và chị T1 (chị T1 là chủ nhà) không tham gia đánh bạc, chị T1 không đồng ý, có nhiều lần phản đối, yêu cầu các bị cáo không đánh bạc tại nhà mình nhưng các bị cáo không nghe. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày các bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk bắt quả tang và thu giữ tang vật của vụ án gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.500.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài; 01 chiếu màu đỏ, vàng, có chiều dài 3,1m, chiều rộng 1,8m; 01 đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu nâu, xám, đường kính 17,5cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 12/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 08 (Tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Phạm T3 (Phạm Văn T3) 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc T5 và Trần Đình Q; tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 26/6/2020, các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn L2 và Phạm T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn L2 và Phạm T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản án hình sự sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Văn L2 và

Phạm T3 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Trần Ngọc L là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc L.

Xét mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn L2 và mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Phạm T3 là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 mức án 06 tháng tù; bị cáo Phạm T3 mức án 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở pháp lý xác định: Khoảng hơn 18 giờ 30 phút, ngày 23/02/2020, tại nhà của anh Đậu Văn T6 và chị Nguyễn Thị T1 tại xã C, huyện K, các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn L2 và Phạm T3 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xì lát, thắng thua bằng tiền với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.500.000 đồng. Vì vậy, bản án sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo Trần Ngọc L về tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với các bị cáo Nguyễn Văn L2 và Phạm T3 về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Ngọc L là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo có 02 tiền án, đã bị kết án thuộc trường hợp “tái phạm” chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý nên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Hơn nữa, trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L2, Phạm T3, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn L2 và 07 tháng tù đối với bị cáo Phạm T3 là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ do

hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ hơn bị cáo L; bị cáo L2 tham gia đánh bạc với số tiền 1.250.000 đồng và bị cáo T3 tham gia đánh bạc số tiền 1.200.000 đồng. Do vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn L2, Phạm T3, sửa bản án sơ thẩm để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Văn L2 và Phạm T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 12/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc L.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc L** 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020.

[1.2] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L2, Phạm T3 (Phạm Văn T3) - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 12/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn L2, Phạm T3 (Phạm Văn T3).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L2** 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm T3** (Phạm Văn T3) 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Văn L2 và Phạm T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Krông Búk;
- VKSND H. Krông Búk;
- Công an H. Krông Búk;
- Chi cục THADS H. K;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Duy Tuấn